TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/DS-PT
Ngày 27 - 10 - 2021
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và hạn chế quyền quản lý tài sản của mẹ đối với con chưa thành niên

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và hạn chế quyền quản lý tài sản của mẹ đối với con chưa thành niên.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Thành V, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 15/35, Cầm Bá Thước, phường 7, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vinh: Ông Lê Hải L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 179/4, đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 27, đường Cao Văn Lầu, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 15, đường Điện Biên Phủ, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Loan: Bà Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Mỹ T, xã Vĩnh Phú Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Em Đặng Kim Như P, sinh ngày 27/01/2005. Địa chỉ: Số 27, đường Cao Văn Lầu, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 15, đường Điện Biên Phủ, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của em Đặng Kim Như P:

1.1. Ông Đặng Thành V, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 15/35, Cầm Bá Thước, phường 7, quận P, Thành phố H (vắng mặt).

1.2. Bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 27, đường Cao Văn Lầu, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 15, đường Điện Biên P, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lương Phấn K, sinh năm 1965

3. Bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 031A, đường Võ Thị S, Khóm 7, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K và bà Y: Bà Lương Thị Hồng M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 1, xã An T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

4. Văn phòng công chứng Lâm Văn T (trước đây là Văn phòng công chứng Trần Văn N). Địa chỉ: Số 09, đường Võ Thị S, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh L2, chức vụ: Trưởng Văn phòng. Địa chỉ: Số 76-N9, khu dân cư Hoàng P, Khóm 1, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Đặng Thành V, sinh năm 1950.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Thành V, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông V trình bày: Tại bản án dân sự phúc thẩm số 67/2018/DS-PT ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên xử toàn bộ diện tích đất 3.472,5m^2 tại đường Cao Văn L, khóm Đầu L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là của em P, căn nhà và cấu trúc tài sản trên đất là của bà L và em P. Nguồn gốc đất này là do ông V tạo lập và ngày 24/3/2015 ông V lập hợp đồng tặng cho con là em P – là người chưa thành niên. Tại điều 21 Bộ luật Dân sự quy định, giao dịch dân sự của người chưa thành niên phải do người đại diện xác lập theo pháp luật. Tuy nhiên ngày 23/11/2018 bà L lấy tư cách là người giám hộ của em P để chuyển nhượng phần đất nêu trên cho ông K, bà Y là không đúng, ông V không đồng ý. Bà L chỉ là người đại diện của em P chứ không phải người giám hộ. Mặt khác, ông V và bà L là cha mẹ của em P nên cả hai đều là người đại diện theo pháp luật của em P nên khi thực hiện quyết định, định đoạt bất động sản của người chưa thành niên là em P thì phải có ý kiến của cả cha và mẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 76, khoản 2 Điều 77 Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng khi thực

hiện việc chuyển nhượng đất cho ông K, bà Y thì bà L không hỏi ý kiến ông V. Về nội dung chuyển nhượng có sự gian dối, thực tế trên đất có cấu trúc căn nhà nhưng hợp đồng chuyển nhượng giữa bà L với ông K, bà Y chỉ có nội dung chuyển nhượng đất, không có chuyển nhượng căn nhà trên đất. Đồng thời, hợp đồng chuyển nhượng giữa bà L với ông K, bà Y thể hiện mua bán đất tại diện tích đất 3.472,5m^2, thửa 1765, tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp năm 2015 cho em P đứng tên. Tuy nhiên hiện nay phần đất đã được cấp sổ lại năm 2019 diện tích đất 3.017m^2, thửa 163, tờ bản đồ số 35, nên đối tượng thỏa thuận chuyển nhượng trong hợp đồng đã không còn. Đồng thời, bản thân công chứng viên cũng xác định việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng này là không đúng tư cách.

Trong vụ án này ông V không yêu cầu gì cho ông mà ông V là cha và là người đại diện theo pháp luật của em P. Hợp đồng chuyển nhượng đất của bà L với ông K, bà Y là thỏa thuận chuyển nhượng đất của em P (được ông V tặng cho). Việc thỏa thuận chuyển nhượng này của bà L thuộc trường hợp phá tán tài sản của con chưa thành niên, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Nay ông V với tư cách là cha, người đại diện theo pháp luật của em P yêu cầu giải quyết hạn chế quyền quản lý tài sản của mẹ là bà Hồ Thị Kim L đối với con là em Đặng Kim Như P. Đồng thời, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà L với ông K, bà Y được công chứng ngày 23/11/2018 là vô hiệu, yêu cầu ông K, bà Y trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích 3.472,5m^2 cho em P.

Theo bị đơn bà Hồ Thị Kim L và người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày: Bà L không đồng ý toàn bộ khởi kiện của ông V vì bà L không có vi phạm bất cứ nghĩa vụ gì của mẹ đối với con. Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2018/DS-PT ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên xử bà L và em P được quyền sở hữu căn nhà và toàn bộ cấu trúc tài sản khác gắn liền với đất. Diện tích đất qua đo đạc thực tế là 3.238,10m^2, thửa 1765, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại đường Cao Văn L, khóm Đầu L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 605209 do Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu cấp cho Đặng Kim Như P ngày 26/5/2015 (người giám hộ cho em P là bà L). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ông V yêu cầu phải thi hành án ngay bản án, nếu không thi hành thì phải chịu lãi. Sau 01 tháng không thi hành trả tiền cho ông V thì cơ quan thi hành án sẽ tiến hành kê biên tài sản để thi hành án. Do bà L và em P không có tiền mặt và nếu để cơ quan thi hành án kê biên tài sản thì giá trị nhà và đất thấp hơn tự bán bên ngoài. Do đó ngày 23/11/2018 bà L và em P đã thỏa thuận bán nhà đất nêu trên cho vợ chồng ông K, bà Y với giá là 6.900.000.000 đồng. Ông K, bà Y đã trả cho bà L, em P số tiền 4.900.000.000 đồng, còn lại 2.000.000.000 đồng khi nào làm xong thủ tục chuyển tên thì ông K, bà Y sẽ thanh toán cho bà L và em P. Trong tổng số tiền đã nhận 4.900.000.000 đồng thì bà L, em P đã chi khoảng 2.000.000.000 đồng cho việc thi hành án cho ông V, số tiền còn lại bà L mua 02 nền đất cho bà L và em P đứng tên mỗi người một nền. Và bà L dự định sau khi nhận

2.000.000.000 đồng còn lại thì sẽ xây nhà trên hai nền đất mới mua và xây nhà trọ cho thuê để hai mẹ con có cuộc sống ổn định.

Trong vụ án này, bà L xác định không yêu xem xét giải quyết hậu quả trường hợp giao dịch chuyển nhượng vô hiệu; trường hợp có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Phấn K, bà Nguyễn Thị Bạch Y là bà Lương Thị Hồng M trình bày: Hợp đồng chuyển nhượng đất lập ngày 23/11/2018, giữa em Đặng Kim Như P, bà Hồ Thị Kim L với ông Lương Phấn K và bà Nguyễn Thị Bạch Y thỏa thuận chuyển nhượng diện tích đất 3.472,5m^2, thửa 1765, tờ bản đồ số 5 tại đường Cao Văn L, khóm Đầu L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chứng thực tại văn phòng công chứng Trần Văn N (nay là văn phòng công chứng Lâm Văn T). Do hợp đồng chỉ ghi nhận chuyển nhượng đất không có nhà trên đất nên ngày 13/12/2018, giữa em P, bà L với ông K, bà Y lập văn bản thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ nhà, các kiến trúc khác và đất tại số 27, đường Cao Văn L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với giá 6.900.000.000 đồng. Ông K, bà Y đã nhận nhà, đất và đã trả cho bà L, em P số tiền 4.900.000.000 đồng, còn lại 2.000.000.000 đồng thỏa thuận khi nào làm xong thủ tục chuyển tên sẽ thanh toán hết; đồng thời sau khi nhận đất thì ông K đã xây dựng một số công trình trên đất như biên bản thẩm định tài sản. Thỏa thuận chuyển nhượng giữa bà L, em P với ông K, bà Y là đúng quy định và đến nay đã thực hiện hơn 2/3 nghĩa vụ trong hợp đồng nên theo Điều 129 Bộ luật Dân sự, hợp đồng giữa các bên không bị vô hiệu do vi phạm hình thức. Ông K và bà Y không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông V.

Trong vụ án này, ông K, bà Y xác định không yêu xem xét giải quyết hậu quả trường hợp giao dịch chuyển nhượng vô hiệu; trường hợp có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Đặng Kim Như P trình bày: Em không đồng ý yêu cầu của ông V, việc thỏa thuận chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền trên đất giữa bà L, em với ông K bà Y là em hoàn toàn tự nguyện.

Văn phòng công chứng Trần Văn N nay là Văn phòng công chứng Lâm Văn T trình bày: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà L với ông K, bà Y do văn phòng công chứng chưa có yếu tố người giám sát giám hộ tham gia quy định pháp luật.... Nên việc yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Đặng Thành V đối với bà Hồ Thị Kim L về yêu cầu hạn chế quyền quản lý tài sản của mẹ là bà Hồ Thị Kim L đối với con chưa thành niên là em Đặng Kim Như P. Không chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất

tại số 27, đường Cao Văn L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giữa bà Hồ Thị Kim L, em Đặng Kim Như P với ông Lương Phấn K, bà Nguyễn Thị Bạch Y để ông K, bà Y trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 3.472,5m^2 cho em Đặng Kim Như P.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 6 năm 2021, ông Đặng Thành V kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm; tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng số 001953 do Văn phòng công chứng Trần Văn N công chứng ngày 23/11/2018 vô hiệu và quyết định hạn chế quyền của bà Hồ Thị Kim L về quản lý tài sản riêng của con chưa thành niên là bất động sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: V*ề tố tụng:* Từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Thành V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 24/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Đặng Thành V nộp trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Đặng Thành V yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng số 001953 do Văn phòng công chứng Trần Văn N công chứng ngày 23/11/2018 vô hiệu, thấy rằng:

[2.1] Tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà L với ông K, bà Y lập ngày 23/11/2018 thể hiện em Đặng Kim Như P do mẹ ruột là bà Hồ Thị Kim L là người giám hộ của em P chuyển nhượng cho ông Lương Phấn K

và bà Nguyễn Thị Bạch Y diện tích đất 3.472,5m^2, thửa 1765, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại đường Cao Văn L, khóm Đầu L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với giá 2.900.000.000 đồng, hợp đồng được chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Văn N (nay là Văn phòng công chứng Lâm Văn T). Đến ngày 13/12/2018, giữa em P, bà L với ông K, bà Y lập văn bản thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ nhà, các kiến trúc khác và đất tại số 27, đường Cao Văn L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với giá 6.900.000.000 đồng, ông K và bà Y đã trả cho bà L, em P số tiền 4.900.000.000 đồng. Do đó, việc chuyển nhượng giữa em P, bà L với ông K, bà Y như nêu trên là có xảy ra trên thực tế.

[2.2] Về hình thức của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà L với ông K, bà Y được lập thành văn bản và được công chứng là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật đất đai: *"Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phải được công chứng hoặc chứng thực,…"* và khoản 1 Điều 502 Bộ luật dân sự năm 2015: *"Hợp đồng về quyền sử dụng đất phải được lập thành văn bản theo hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này, pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan"*.

[2.3] Tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất em Đặng Kim Như P mới 13 tuổi là người chưa thành niên, nên bà L là mẹ ruột của chị P là người đại diện theo pháp luật của em P đứng ra ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông K, bà Y là đúng quy định tại khoản 3 Điều 21, khoản 2 Điều 134 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 77 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mặc dù, em P không có ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng em P xác định tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông K, bà Y thì em P biết và đồng ý với việc chuyển nhượng đất này, sau khi ký kết hợp đồng thì em P và bà L đã giao nhà đất cho ông K, bà Y. Đồng thời, tại Văn bản thỏa thuận lập ngày 13/12/2018 thể hiện em P có ký tên đồng ý việc chuyển nhượng nhà đất cho ông K, bà Y. Do đó, không có căn cứ xác định việc xác lập, giao kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có dấu hiệu bị lừa dối, ép buộc.

[2.4] Tại công văn số 114/VPĐKĐĐ ngày 10/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu và Công văn số 131/CNVPĐK-KT ngày 10/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu đều xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 26/4/2019 cho em Đặng Kim Như P và cấp ngày 24/7/2019 cho em Đặng Kim Như P cùng sở hữu tài sản với bà Hồ Thị Kim L diện tích 3.017,1m^2, thửa số 163, tờ bản đồ số 35, tại đường Cao Văn L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là cấp đổi từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BY 605209 do

Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 26/5/2015 cho em Đặng Kim Như P theo Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2018/DS-PT ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Nguyên nhân tăng giảm diện tích là do có phần diện tích nằm trong chỉ giới quy hoạch đường Cao Văn L không cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do trước đây chưa được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc ông V cho rằng quyền sử dụng đất là đối tượng của hợp đồng không còn vào thời điểm chuyển nhượng là không có căn cứ.

[2.5] Tại hồ sơ thi hành án đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2018/DS-PT ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thể hiện: Ngày 01/10/2018 ông V có đơn yêu cầu bà L và em P thanh toán số tiền 1.975.722.220 đồng và lãi suất theo quy định. Đến ngày 08/11/2018 bà L nộp số tiền 1.975.722.220 đồng để thi hành án và đến ngày 09/11/2018 ông V đã nhận đủ số tiền thi hành án của bà L nộp. Từ đó, có căn cứ xác định bà L và em P đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án theo Bản án dân sự phúc thẩm số 67/2018/DS-PT ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho ông V. Các bên đương sự thống nhất xác định nguồn tiền 1.975.722.220 đồng bà L và em P thi hành theo bản án cho ông V là nguồn tiền chuyển nhượng đất cho ông K, bà Y. Đến ngày 23/11/2018 bà L và em P lập hợp đồng chuyển nhượng đất và ngày 13/12/2018 lập văn bản thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ nhà, các kiến trúc khác và đất nêu trên cho ông K, bà L là đúng quy định tại khoản 1 Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Do đó, có căn cứ xác định mục đích và nội dung của giao dịch chuyển nhượng đất và các tài sản gắn liền trên đất giữa bà L, em P với ông K, bà Y là không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.6] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 23/11/2018 giữa ông K, bà Y với bà L không bị vô hiệu là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông Đặng Thành V yêu cầu hạn chế quyền quản lý tài sản của bà Hồ Thị Kim L đối với chị Đặng Kim Như P, thấy rằng:

Đối với số tiền chuyển nhượng đất cho ông K, bà Y thì bà L đã dùng số tiền 1.975.722.220 đồng thanh toán cho ông V để thi hành Bản án số: 67/2018/DS-PT ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu; số tiền còn lại hơn 2.000.000.000 đồng bà L mua hai nền đất, một nền tại phường 7, thành phố B do bà L đứng tên và 01 nền tại phường N, thành phố B do em P đứng tên. Việc bà L thi hành Bản án nêu trên là thực hiện một phần nghĩa vụ thi hành án của bà L, đồng thời bà L là người đại diện theo pháp luật của em P thực hiện một phần nghĩa vụ thi hành án của em P đối với ông V. Do đó, không có căn cứ

xác định bà L chuyển nhượng nhà đất cho ông K, bà Y nhằm mục đích phá tán tài sản của em P, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của em P, nên việc ông V yêu cầu hạn chế quyền quản lý tài sản của bà L đối với em P là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Thành V; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 24/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Thành V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai; khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 21 và Điều 502 Bộ luật dân sự; các Điều 11, 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Thành V. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 24/2021/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Đặng Thành V đối với bà Hồ Thị Kim L về yêu cầu hạn chế quyền quản lý tài sản của mẹ là bà Hồ Thị Kim L đối với con chưa thành niên là em Đặng Kim Như P. Không chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất tại số 27, đường Cao Văn L, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giữa bà Hồ Thị Kim L, em Đặng Kim Như P với ông Lương Phấn K, bà Nguyễn Thị Bạch Y để ông Lương Phấn K, bà Nguyễn Thị Bạch Y trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 3.472,5m^2 cho em Đặng Kim Như P.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá 1.850.000 đồng. Ông Đặng Thành V phải chịu toàn bộ, ông V đã nộp xong.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Thành V phải nộp 300.000 đồng. Ông Vinh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000291

ngày 12/02/2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Thành V phải nộp 300.000 đồng. Ông V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006880 ngày 08/6/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lệ Kiều